

SỰ XÂM NHẬP CỦA THỰC DÂN PHƯƠNG TÂY VÀO ẤN ĐỘ (TỪ GIỮA THẾ KỶ XVI - GIỮA THẾ KỶ XVIII)

Bùi Thị Ánh Vân ²

Đại học Nội vụ Hà Nội

Từ đầu thế kỷ XVI, Ấn Độ không còn mạnh như trước nữa. Quốc gia Nam Á đang trên con đường suy sụp và bị các nước thực dân phương Tây nhòm ngó. Đầu tiên là những hoạt động tranh chấp của các công ty thương mại châu Âu tại Ấn Độ, tiếp đó là sự vào cuộc của các chính phủ những nước này. Và đến cuối thế kỷ XVIII, sự tranh chấp giữa các cường quốc phương Tây đã được giải quyết với phần thắng thuộc về Anh.

1. Tình hình Ấn Độ trước khi bị thực dân phương Tây xâm lược

Trước khi người châu Âu đặt chân tới Nam Á, Ấn Độ là nước có nền nông nghiệp và thủ công nghiệp khá phát triển, đặc biệt dưới thời hoàng đế Acoba trị vì. Nhưng sau khi Acoba qua đời (1605), những người kế vị như Giahanghia (1605 - 1627), Sagiahan (1627 - 1658) là những nhà vua tàn bạo và có cuộc sống hoang phí, trụy lạc. Những bất đồng mới nảy sinh trong lòng đế quốc đã làm suy yếu thế lực của chính quyền phong kiến trung ương. Tìm hiểu về điều này, các nhà nghiên cứu¹ cho rằng, đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc đế quốc Mogol thịnh

vượng dần đi vào suy yếu, khủng hoảng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.³

Ở nông thôn, đời sống nông dân rất cực khổ và vẫn không ngừng bị giam sát. Hiện tượng chấp chiếm ruộng đất, khuynh hướng biến ruộng đất công xã thành ruộng đất tư của phong kiến và một số nông dân trở nên phổ biến. Sự bất bình đẳng về tài sản trong công xã, sự phát triển các quan hệ bóc lột và nô dịch, việc tăng nhu cầu về tiền tệ của nông dân mở rộng khả năng hoạt động của bọn cho vay nặng lãi². Trong khi đời sống nhân dân lâm vào tình trạng khó khăn lại diễn ra việc xây dựng lăng Taj Mahal của Sagiahan, tiếp đó là chính sách tàn bạo và cuồng tín tôn giáo của quốc vương Aorengdep. Năm 1679, Aorengdep cho thiết lập thuế thân dị giáo đánh vào những người Ấn Độ không theo Hồi giáo.

Những chính sách cuồng bạo của các quốc vương, đồng thời sự duy trì chế độ đẳng cấp càng khiến cho những mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, đưa đến sự bùng nổ phong trào đấu tranh ở nhiều nơi trên đất nước Ấn Độ. Vào thế kỷ XVI, đã hình thành

¹ Xem Nguyễn Thừa Hỷ, 1986, *Ấn Độ qua các thời đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

² Xem K. Mác, 1953, *Tư bản*, Tập 4, tr. 16.

ba phong trào đấu tranh rất lớn của nhân dân: Phong trào Bokhacti, Makhodixto và phong trào Rousaniit. Cả ba phong trào đều diễn ra dưới hình thức tôn giáo, nhưng thực chất là chống lại phong kiến và chống sự phân biệt đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ. Các phong trào đấu tranh nói trên đều kéo dài hàng mấy thế kỷ, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân và dần chuyển sang đấu tranh vũ trang chống lại giai cấp thống trị. Những phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân rõ ràng đã đe dọa trực tiếp và làm thiệt hại tới quyền lợi của nhà nước phong kiến. C. Mác nhận định: "*Cường quốc Mongol đã có một thế lực rất lớn và giữa thế kỷ thứ XVII đã chinh phục phần lớn Ấn Độ và một phần Apganixtan. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân và do sự kháng cự ngày càng tăng của các dân tộc ở Ấn Độ chống lại những kẻ đi chinh phục theo Hồi giáo, những cuộc tranh chấp nội bộ và những khuynh hướng phân lập phong kiến lên để chế dặt Mongol bắt đầu suy tàn và trong nửa đầu thế kỷ XVIII thì thực tế tan rã hẳn*"³

Sự suy tàn này đã đẩy Ấn Độ trở thành miếng mồi của thực dân phương Tây. Trong *Phát hiện Ấn Độ*, Nêhru đã viết: "*Họ (những người kế tục sự nghiệp Acoba) không nhận thức được rằng có nhiều việc đã xảy ra mà lẽ ra họ không biết đến hoặc bỏ qua, rằng ngay cả cái hiện tại đó ở Ấn Độ thời họ là một hiện tại trì trệ, suy tàn. Nó đã mất tiếp xúc với thế giới đang thay đổi và bỏ xa Ấn Độ lại phía sau. Họ không đánh giá được rằng một*

thế giới mới đầy sức sống đang nổi lên ở phương Tây, dựa trên một nhân quan mới, những kỹ thuật mới và một thế lực mới, người Anh đại diện cho cái thế giới mà họ mù tịt đến thế"⁴

Trong bối cảnh xã hội đó, chủ nghĩa tư bản phương Tây từng bước tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược bán đảo Nam Á rộng lớn này.

2. Sự xâm nhập và cạnh tranh của thực dân phương Tây ở Ấn Độ (thế kỷ XVI - XVIII)

a. Sự xuất hiện các công ty thương mại mở đường cho chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm nhập Ấn Độ (TK XVI - XVIII)

Sau các cuộc phát kiến địa lý (cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI), chủ nghĩa tư bản phương Tây đã triển khai mạnh mẽ việc khai thác thị trường phương Đông. Cuộc thám hiểm của Vaxco De Gama đến Ấn Độ (năm 1497) mở đường cho các lái buôn người Bồ Đào Nha xúc tiến việc khai thác thị trường đầy tiềm năng này vào những năm đầu thế kỷ XVI.

Một điều thuận lợi cho các thương nhân Bồ Đào Nha là vào thời điểm này, các triều vương bản địa đang xảy ra mâu thuẫn hết sức gay gắt. Nhanh nhạy nắm bắt điều đó, họ đã tận dụng cơ hội này để lập ra các cứ điểm ven biển Mahaba⁵, rồi sau đó khống chế các triều vương Ấn Độ. Mặc dù Ấn Độ đã liên minh với người Ả-rập, Ai Cập đấu tranh

⁴ Nêhru, 1990, *Phát hiện Ấn Độ*, NXB Văn hóa, tr 229.

⁵ Xem Nguyễn Thừa Hỷ, 1986, *Ấn Độ qua các thời đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

³ K. Mác, Engen, V.I. Lênin, 1975, *Bản về các xã hội tiền tư bản*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 54.

chống lại ý đồ của Bồ Đào Nha nhưng đã bị thất bại. Bằng sức ép quân sự và thủ đoạn ngoại giao, Bồ Đào Nha đã buộc các tiểu vương phải ký các hiệp ước nhượng bộ cho nhiều vùng đất đai để lập thương điểm của mình. Tất cả các thương điểm đó đều nằm ven bờ biển Tây Ấn, như: Calicut, Cöchin (năm 1505), Goa (năm 1510), Cölobô (năm 1518), Nêgapatam (năm 1519), Diu, Đman (năm 1535) và Khugli (năm 1537)⁶. Từ khi ấy, những hoạt động thương mại của người Bồ Đào Nha ngày càng mạnh, các công ty thương mại được thành lập.

Cuối thế kỷ XVI, một số thương nhân phương Tây khác như Anh, Hà Lan, Pháp cũng muốn chiếm lĩnh thị trường Ấn Độ. Tuy nhiên, việc xâm nhập vào đất nước Nam Á này muộn hơn Bồ Đào Nha khiến chính phủ các nước này phải vào cuộc để hỗ trợ cho các công ty thương mại của họ tại Ấn Độ. Trên tinh thần đó, năm 1602, công ty Đông Ấn Hà Lan được thành lập. Đến giữa thế kỷ XVII, bằng cách mua chuộc các vương công Ấn Độ, Hà Lan đã cướp được của Bồ Đào Nha nhiều thương điểm quan trọng, khiến nước này chỉ còn chiếm giữ 3 cứ điểm buôn bán là Goa, Diu và Đaman⁷. Nguồn lợi thu được từ việc khai thác thị trường Ấn Độ đã dần chuyển sang tay người Hà Lan.

Với sự khôn ngoan và xảo quyệt, đế quốc Anh và Pháp tuy đến đất nước Nam Á

này muộn hơn, nhưng lại là hai nước thành công hơn cả trong công cuộc chinh phục Ấn Độ. Với sự khôn khéo, thương nhân người Anh đã mua chuộc được các vương công bản địa. Đến khoảng giữa thế kỷ XVII, công ty Đông Ấn Anh với sự bảo trợ của chính phủ Anh mạnh dần lên và ngày càng có ưu thế tại Ấn Độ. Có thể dẫn giải đến các đạo luật của Anh ban hành năm 1657, 1661, 1686... đã cho phép các công ty thương mại nước này có quyền tuyên chiến và kí hòa ước, đóng tàu chiến, lập tòa án xét xử, được phép có quân đội và hạm đội riêng... Điều này đã khiến công ty của Anh tại Ấn Độ có một quyền hạn rộng lớn, nên chẳng bao lâu đã nhanh chóng phát huy được thế mạnh của mình.

Khi mới vào Ấn Độ, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động buôn bán, các thương nhân Anh đã tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với triều đình Mongol. Theo tác giả *Lịch sử Ấn Độ*⁸, nhà vua Giahanghia thuộc vương triều Mongol đã ưu đãi các công ty, ban dụ cho các lái buôn Anh được tự do buôn bán trên toàn đế quốc, cho phép công ty của Anh được lập các sở thương vụ và các hiệu buôn ở những thành phố lớn, được miễn thuế hàng hóa... Nhiều vương công còn nhờ công ty Anh dùng vũ lực can thiệp vào những công việc nội bộ, hoặc giúp đánh đuổi người Bồ Đào Nha. Chính vì thế công ty của Anh đã nhanh chóng mở rộng phạm vi thế lực của mình trên toàn Ấn Độ. Năm 1613, Anh lập được thương điểm ở Xurát và đến năm 1640 là thương điểm Madrat ở bờ biển

⁶ Dẫn theo Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, 1994, *Dại cương lịch sử thế giới trung đại*, Tập II, *Các nước phương Đông*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 219.

⁷ Nguyễn Gia Phú, sđd, tr. 220.

⁸ Xem Vũ Dương Ninh, 1995, *Lịch sử Ấn Độ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

vùng Đông Nam Ấn Độ. Việc người Anh cho xây dựng pháo đài kiên cố và lập hải cảng tại đây đã tạo nên một thành phố duyên hải đông đúc và giàu có, một điểm chốt bao quát và án ngữ toàn bộ một vùng biển Đông Nam Ấn. Năm 1661, Anh lập ra thương điểm Bombay. Công ty Đông Ấn đã tiến hành xây dựng cảng, thu thuế, lập tòa án, biến hòn đảo này thành một căn cứ chính của Anh ở bờ biển phía Tây.

Cũng giống Anh, người Pháp nuôi mưu đồ lâu dài ở Nam Á. Các thương nhân Pháp cũng được Chính phủ trao cho những quyền hạn to lớn đối với miền đất chinh phục được. Tuy nhiên, trong các thế kỷ XVII, XVIII, sự trôi buộc của chính quyền phong kiến ở Pháp và những biến động chính trị trong nước đã khiến hoạt động của công ty Đông Ấn Pháp không thuận lợi. Tuy nhiên, Pháp cũng lập ra một số thương điểm như những căn cứ ở Sangdecnagor, Pôngdisery, Yanông... Nhưng so với Anh, quy mô hoạt động của công ty Đông Ấn Pháp nhỏ hơn, tổ chức kém chặt chẽ hơn, ít hiệu quả hơn, đồng thời lại không được trang bị hạm đội mạnh, quân lính ô hợp, chất lượng sĩ quan không cao.

Mặc dù từ năm 1690, quan hệ giữa người Anh và triều đình Mongol xấu đi, nhưng bằng sức mạnh quân sự, những thương nhân đến từ xứ sở sương mù vẫn lập thương điểm khác ở Cancuta (Đông Bắc Ấn Độ). Đây là thương điểm lớn nhất và sau này trở thành đại bản doanh của thực dân Anh ở Ấn Độ với pháo đài Uyliam (tên một nhà vua Anh) rất kiên cố. Những hoạt động tích cực kể trên của thương nhân Anh đã khiến họ thu

được món lợi nhuận béo bở đáng kể. Tới năm 1729, lợi tức của Công ty đã tăng lên đến 364.000 bảng Anh, gấp hơn bảy lần số vốn ban đầu.

Quyền lực của công ty Đông Ấn Anh về cơ bản đã mở rộng trong cả nước Ấn Độ với các cứ điểm chiến lược quan trọng là Cancutta, Madrat, Bombay. Với ba thương cảng đồng thời là ba căn cứ lớn này, công ty Đông Ấn Anh đã có một chỗ đứng khá vững chắc trên toàn bộ vùng duyên hải Ấn Độ, khống chế mặt biển và uy hiếp những địch thủ của mình để tiến tới độc chiếm tiểu lục địa⁹.

Như vậy, khi mà Ấn Độ đang còn trong tình trạng tri trệ và lạc hậu, thực dân phương Tây đã ồ ạt kéo đến nước này xâm chiếm, vơ vét của cải. Quá trình xâm nhập của bọn thực dân đã làm cho toàn bộ đất nước này biến đổi ghê gớm. Như Stalin đã viết: “*CNTB đột nhập vào đời sống yên tĩnh của các dân tộc lạc hậu, lay chuyển và bắt họ chuyển mình*”¹⁰.

b. Những cuộc đụng độ quyết liệt giữa các nước thực dân châu Âu ở Ấn Độ

Bước sang thế kỷ XVII, khi các công ty Đông Ấn hoạt động hết sức mạnh mẽ, cũng là lúc giữa các cường quốc phương Tây xảy ra những cuộc đụng độ trên bán đảo Nam Á này. Đầu tiên, đó là sự cạnh tranh gay gắt suốt mấy chục năm liền giữa ba thế lực Bồ Đào Nha, Hà Lan và Anh. Người Anh và Hà Lan ra sức khoét sâu các mâu thuẫn trong xã

⁹ Nt.

¹⁰ Xtalin, 1962, *Vấn đề dân tộc và thuộc địa*, NXB-Sự thật, Hà Nội, tr. 51

hội Ấn Độ, như mâu thuẫn giữa các tiểu vương với triều đình trung ương, giữa các tiểu vương theo đạo Hồi với các tiểu vương theo đạo Hindu. Đồng thời, những nước này đã dùng sức mạnh về quân sự buộc Bồ Đào Nha phải từ bỏ thuộc địa Ấn Độ. Đã từng chiếm Ấn Độ làm thuộc địa của riêng mình ngày càng được chính phủ Anh theo đuổi. Các nghiên cứu cho biết: *"Năm 1686, công ty của Anh tuyên bố sẽ lập một đế quốc Anh mệnh mệnh, trường cửu trên những cơ sở vững vàng"*¹¹. Để đạt được mục đích đó, họ đã lập nhiều hiệu buôn ở Madrat, Cancutta, Xurat, Bangan và Bombay, rồi cũng xây dựng nhiều thành lũy, đưa quân đội tới, cũng gây chiến và bắt các tiểu vương phải nộp thuế cho họ. Nếu những tiểu vương nào không đóng đủ thuế thì họ mang quân đến đánh chiếm và bắt dân ở đó nộp thuế điền thổ tới 1/2 hoa lợi và rất nhiều thứ thuế khác.

Sự nhu nhược của triều đình Mongol đã khiến Anh lập một số thương điểm, xây dựng căn cứ chuẩn bị cho việc đánh chiếm toàn bộ bán đảo Ấn Độ. Đồng thời, thực dân Anh còn buộc Bồ Đào Nha phải nhượng cảng Bombay cho chúng và gây sức ép đuổi Hà Lan ra khỏi Ấn Độ. Tuy nhiên, sự tranh chấp ở bán đảo Nam Á này càng thêm căng thẳng và phức tạp khi Pháp xuất hiện. Cả Anh và Pháp đều tìm cách đề loại trừ lẫn nhau, từ thù đoạn tranh chấp chính trị đến xung đột vũ trang.

Ban đầu hai công ty Đông Ấn của Anh và Pháp chưa có sự va chạm vì phạm vi hoạt động của hai công ty là những vùng riêng

biệt: công ty Đông Ấn Anh hoạt động ở Madrat, công ty Đông Ấn Pháp ở vùng Pôngdisêry (từ năm 1674), cách Madrat 150km¹². Tuy nhiên sau đó, Pháp chiếm được Săngđecnagor và lập ra các thương điểm ở Mahee, Yanông, Carican thì hai công ty bắt đầu cạnh tranh lẫn nhau trong vấn đề thu mua hương liệu, lập thương điểm và khu vực ảnh hưởng. Sự cạnh tranh này cuối cùng đã đưa đến những cuộc chiến tranh giữa hai nước ở Ấn Độ.

Cuộc cạnh tranh đã xảy ra cả ở trên biển lẫn trên bộ. Về điều này, có thể đọc thêm cuốn *Lịch sử trung đại* của các nhà nghiên cứu người Nga¹³. Quân Pháp ở Pôngdisêry đã học tập người Hà Lan về phương pháp xâm nhập khi lập ra một đội quân đánh thuê người địa phương (Xipay) do sĩ quan Pháp huấn luyện và chỉ huy, lấy danh nghĩa bảo vệ và giúp đỡ các tiểu vương đang tranh giành quyền lực với nhau, từ đó chúng chiếm giữ các đặc quyền về đất đai, chính trị. Bằng cách đó, vào khoảng những năm 40 của thế kỷ XVIII, Pháp đã kiểm soát những vương quốc lớn như Haidêrabat, Cacnatic thuộc miền Nam Ấn Độ. Tốc độ bành trướng của Pháp khiến Anh lo sợ cho sự tồn tại các căn cứ của họ trước hết là Madrat. Anh đã phải tìm cách loại bỏ một số tiểu vương Ấn Độ để chống lại Pháp.

Để tạo lập ảnh hưởng chắc chắn ở Ấn Độ, Anh và Pháp quyết định can thiệp vào tình hình chính trị nước này. Sau khi quốc

¹² Nguyễn Gia Phú, sđd, tr. 221.

¹³ Kosminski E.A., Skazkin S.D. (Chủ biên), 1952, *Lịch sử Trung đại*, Tập I, NXB sách chính trị (bản tiếng Nga).

¹¹ Nguyễn Gia Phú, sđd, tr. 220.

trường Nhidaun Munk (1743 - 1748) băng hà, cả hai đế quốc này đều tham gia vào cuộc tranh chấp ngai vàng ở Ấn Độ. Anh ủng hộ hoàng tử Naxia Jiang còn Pháp hậu thuẫn Mudappha Jang. Việc Mudappha Jang lên ngôi sau đó đã giúp người Pháp làm chủ cả vùng Đông Nam cao nguyên Đêcan. Người Anh hiểu rằng địa vị của họ bị đe dọa và đã quyết định ra tay. Lập tức, Mudappha Jang bị giết, Naxia lên ngôi vua. Sự kiện này diễn ra đồng nghĩa với việc người Pháp buộc phải từ bỏ các tỉnh phía Bắc Ấn Độ.

Cuộc đấu tranh giành Ấn Độ giữa Anh và Pháp liên tục diễn ra và kéo dài từ 1756-1763 (cuộc chiến tranh này được gọi là cuộc chiến tranh Bảy năm)¹⁴. Pháp đã lợi dụng việc tiểu vương Bengan muốn củng cố nền độc lập của mình, nên đã ra tay đẩy lùi Anh và giúp Bengan chiếm lại Cuncutta năm 1756. Nhưng sau khi củng cố lực lượng và được sự giúp sức của chính quốc, Anh quay lại đàn áp. Ngày 26 tháng 3 năm 1757, trận Platxay diễn ra hết sức ác liệt, bảy vạn quân Bengan chiến đấu kiên cường, nhưng trước sức mạnh của quân đội thực dân Anh, họ đã bị thất bại. Sự kiện này được coi như mốc đánh dấu việc người Anh chính thức đặt ách đô hộ ở Ấn Độ. Năm 1759, lực lượng quân Anh từ Madrat kéo đến Cuncutta kết hợp với nội ứng của 900 lính Anh cùng với 2.000 lính Xipay, đã đánh lại đạo quân 90.000 người của liên minh các tiểu vương Ấn Độ được Pháp giúp đỡ. Mặc dù có viện binh, nhưng quân Pháp vẫn bị thất bại.

Sau sự kiện ở Cuncutta, năm 1761, quân Anh tấn công Pôngdisêry của Pháp. Sau một năm cầm cự, rồi kiệt quệ vì đói khát, quân Pháp phải đầu hàng¹⁵. Sự kiện này đồng thời cũng chấm dứt cuộc chiến tranh Bảy năm giữa hai cường quốc phương Tây. Năm 1763, Hòa ước Pari được ký kết, theo đó Pháp chỉ còn chiếm giữ những miền đất thuộc Pháp trước đây với năm thành phố nhỏ ven biển: Pôngdisêry, Săngdecnagor, Carican, Mahê, Yanông. Pháp được duy trì việc buôn bán với Ấn Độ, nhưng vùng đất đai rộng lớn của Nam Ấn vĩnh viễn tuột khỏi tay Pháp. Anh thống trị hoàn toàn Bengan và hoàn thành việc xâm chiếm toàn bộ Ấn Độ. Về sự kiện này, K. Mác đã nhận định: *"Những sự kiện của cuộc chiến tranh Bảy năm đã biến Anh từ một cường quốc thương mại thành cường quốc quân sự và đất đai. Chính lúc này cơ sở của đế quốc Britten ở phương Đông ngày nay được xây dựng lên"*¹⁶.

Như vậy, trong suốt hai thế kỷ (TK XVI - XVII), các cường quốc phương Tây đã sử dụng mọi biện pháp, mọi thủ đoạn để tranh chấp Ấn Độ. Đi đầu là thực dân Bồ Đào Nha và sau đó là các nước khác (Hà Lan, Pháp, Anh). Tuy nhiên, bằng sức mạnh kinh tế và tiềm lực quân sự cùng những thủ đoạn chính trị, cuối cùng thực dân Anh đã chiếm được Ấn Độ (1763). Nhân dân Ấn Độ từ đây phải bước vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lâu dài và bền bỉ.

¹⁴ Đọc thêm Kosminski E.A, Skazkin S.D (Chủ biên). sdd.

¹⁵ Kosminski E.A, Skazkin S.D, sdd.

¹⁶ Dẫn theo Phạm Gia Hải, 1978. *Lịch sử thế giới cận đại (giai đoạn 1640 - 1670)*, Q1, tập 2, tr. 229.